

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-PT

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: ông Khuru Để Dành;

bà Quách Tổ Giang.

Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2021/TLPT-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo Đặng Hữu T do có kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Hữu T (Hữu L), sinh ngày 19/02/1994, ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã NH, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1974; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Nhân thân: ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2017.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 lần, ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện A quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở Điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh K, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã NH, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Trần Văn S, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T, xã NH, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người kháng cáo: bị cáo Đặng Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 03/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế - Ma túy Công an huyện A phối hợp cùng Công an xã NH tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Đặng Thị C (thuộc ấp T, xã NH, huyện A), thấy Đặng Hữu T ở phía sau nhà bếp bà C có biểu hiện nghi vấn, lực lượng liền tiến hành kiểm tra người của T, phát hiện trên tay T đang cầm 01 gói thuốc lá hiệu Hero, tiếp tục kiểm tra bên trong gói thuốc lá có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định:

Cách ngày 03/12/2020 khoảng 01 tuần trước, T được người bạn tên Y (không rõ họ tên) nhà ở Xẻo Tre thuộc ấp T, xã NH, huyện A cho 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, rồi T để ma túy vào gói thuốc Hero và cất giấu trên người để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 03/12/2020, khi T đang nằm ở phía sau bếp nhà bà C thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện T đang cầm gói thuốc lá Hero trên tay, bên trong gói thuốc lá có chứa ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật.

Lời khai của người làm chứng phù hợp như nội dung vụ án.

Căn cứ Kết luận giám định số 305/KLGT-PC09 (MT) ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 01 bọc nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1608g (không phải một sáu không tám gam).

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Đặng Hữu T.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSAP ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Đặng Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/12/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/5/2021 bị cáo Đặng Hữu T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo khai: buổi tối khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 03/12/2020 khi bị cáo đang nằm vông phía sau nhà bà C thuộc ấp T, xã NH, huyện A, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện trên tay bị cáo có cầm 01 gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong gói thuốc có chứa 01 bọc ma túy đá mà bạn bị cáo tên Y cho trước đó để sử dụng. Cấp sơ thẩm xử bị cáo tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, nhưng mức án 02 năm 06 tháng tù là cao nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo T trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các chứng cứ mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Đặng Hữu T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong quá trình tố tụng, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng những người làm chứng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có cơ sở xác định vào khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 03/12/2020 tại nhà bà Đặng Thị C thuộc ấp T, xã NH, huyện A, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1608 gam**. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ.

[4] Về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình. Ở lứa tuổi của bị cáo đáng lẽ phải lo lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại đi vào con đường nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1608 gam**. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 10/10/2018 Tòa án nhân dân huyện A quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Sau khi chấp hành xong đáng lẽ bị cáo phải thấy được sai lầm mà sửa chữa, nhưng lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, khó cải tạo. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm để trừng trị bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 293, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu T về việc yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện A.

Tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/12/2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đặng Hữu T phải chịu 200.000đ.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A (1);
- Công an huyện A (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng